

**DÂN TÒA ÁN NHÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176/2021/HSST

Ngày: 22/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Vân

2. Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 2 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T; tên gọi khác: không; sinh năm 1985 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: thôn T, xã T (nay thị trấn V), huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh B và bà Bùi Thị O; có vợ là Lê Thị H và 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/9/2007 TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong ngày 09/11/2007); Hiện bị cáo đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội khởi tố trong vụ án khác về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2020 đến ngày 03/9/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa “có mặt”.

- Bị hại:

1. Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Long Quang, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công ty TNHH MTV Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa (vắng mặt)

Địa chỉ: 467 Lê Hoàn, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Do quen biết nhau và đã quan sát địa điểm từ trước với mục đích trộm cắp tài sản. Ngày 05/5/2013, Trương Văn T, sinh năm 1985 trú tại thôn Tú Sơn, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa gọi điện thoại rủ Lê Văn T; Đinh Văn N, sinh năm 1990 trú tại thôn Ngọc Thành, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Đinh Xuân Năng, sinh năm 1984 trú tại phố Cát, thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và một người bạn của T tên L ở Bỉm Sơn, Thanh không rõ địa chỉ cụ thể xuống vườn thực vật Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa đào trộm gốc cây gỗ Sưa, Thanh, Ngọc, Năng đồng ý. Thanh bảo Năng thuê xe ô tô, trước khi đi Thống chuẩn bị 01 cuốc, 01 xà beng, 01 cửa tay; Năng thuê xe ô tô của một người tên là Thanh ở thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành điều khiển chở đồng bọn đi. Đến nơi, khoảng 23h Năng đi ra QL 1A chờ, còn Thanh, Thống, Ngọc và bạn của Thanh mang theo cuốc, xà beng, cửa đi lên đồi 363H vườn thực vật Hàm Rồng đào trộm được 01 gốc cây gỗ Sưa đường kính khoảng 20 cm. Sau đó mang xuống bỏ vào cốp xe Năng đang chờ sẵn rồi tất cả đưa về nhà cho Quách Văn Tuấn, sinh năm 1983 trú tại bản Ao Lươn, xã Kỳ Tân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình cất giấu và đẽo vỏ. Sau đó, Thống bán gốc cây Sưa này cho ai, ở đâu, được bao nhiêu tiền Thanh không biết, Thống đưa cho Thanh 500.000 đồng, số tiền này Thanh ăn tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Ngày 26/5/2013 Trương Văn T tiếp tục gọi điện rủ Lê Văn T, Đinh Xuân N và L bạn của T xuống vườn thực vật Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa chặt trộm cây gỗ Sưa. Trước khi đi, Thống và Thanh mang theo 01 cuốc, 01 xà beng, 01 cửa tay. Năng thuê xe ô tô điều khiển chở Thanh, Thống và Long đến vườn thực vật Hàm Rồng, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa. Đến nơi khoảng 23h, Năng lái xe ô tô ra đường quốc lộ 1A chờ, còn Thanh, Thống và Long xuống xe mang theo cuốc, xà beng, cửa đi lên đồi 363H vườn thực vật Hàm Rồng đào trộm được 02 gốc cây gỗ Sưa, đường kính khoảng 18cm rồi mang xuống bỏ vào cốp xe Năng chờ sẵn, sau đó đưa về nhà cho Quách Văn Tuấn cất giấu và đẽo vỏ. Hôm sau, Thống và Thanh bán cho Nguyễn Quế Duyên, sinh năm 1976 trú tại thôn Đầm, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội được 48.000.000 đồng. Thống đưa cho Thanh 500.000 đồng, số tiền này Thanh ăn tiêu cá nhân hết.

Theo báo cáo của ban quản lý di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, các ngày 05/5, 26/5 và ngày 28/8/2013 tại tiểu khu 363H rừng đặc dụng Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa bị trộm 03 gốc cây Sưa, tổng trọng lượng 54kg thành tiền 52.457.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa định giá số gỗ Sưa bị mất ngày 05/5/2013 có giá trị $20\text{kg} \times 1.500.000\text{đ} = 30.000.000\text{đ}$; ngày 26/5/2013 là $34\text{kg} \times 1.500.000\text{đ} = 51.000.000\text{đ}$.

Đối với Trương Văn T, Đinh Xuân N, Đinh Văn N, Quách Văn T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử ngày 05/9/2014 tuyên buộc các bị cáo Thống, Năng, Ngọc và Tuấn có trách nhiệm bồi thường cho Ban quản lý di

tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng và giành quyền khởi kiện dân sự cho Thống, Năng, Ngọc và Tuấn đối với Lê Văn Thanh.

Sau khi gây án Lê Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 31/8/2020 ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 51/CTr-VKSTPTH ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Thanh từ 42 - 48 tháng tù. Ngoài ra VKS còn đề nghị truy thu số tiền 1.000.000đ và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố tại phiên tòa nên đủ cơ sở chứng minh: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/5/2013 đến ngày 26/5/2013, Lê Văn T tham gia cùng Trương Văn T, Đinh Xuân N, Đinh Văn N và Quách Văn T thuê xe ô tô mang theo cuốc, xẻng xuống đồi 363H vườn thực vật Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa thực hiện 02 vụ trộm cắp 02 cây gỗ Sưa với tổng giá trị tài sản 81.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của Lê Văn T thực hiện trước 0 giờ ngày 01/01/2018, nhưng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội cần áp dụng Bộ luật hình năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần có mức hình phạt thật nghiêm minh để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hai lần phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đầu thú, là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà tiếp tục lao vào phạm tội, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó khi xem xét về hình phạt cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Trong vụ án này còn có Trương Văn T, Đinh Xuân N, Đinh Văn N, Quách Văn T tham gia cùng bị cáo, nên ngày 05/9/2014, TAND thành phố Thanh Hóa đã đưa ra xét xử. Tại bản án số 249/2014/HSST ngày 05/9/2014 của TAND thành phố Thanh Hóa đã tuyên phạt: Trương Văn T 09 năm 06 tháng tù, Quách Văn T 07 năm tù, Đinh Xuân N 4 năm 06 tháng tù, Đinh Văn N 18 tháng tù.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tại bản án số 249/2014/HSST ngày 05/9/2014 của TAND thành phố Thanh Hóa đã giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng, T được Thống cho là khoản tiền do phạm tội mà có nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS để truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 38 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 48 (Bốn tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2020.

Truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng đối với Lê Văn T.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Hào